TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 552/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;

2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 799/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 870/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1982; cư trú: Tổ 29, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1989; cư trú: Tổ 29, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị O vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt; ông Hồ Thanh H vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Huỳnh Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà và ông H là do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc, bà O nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà và ông H đã không sống chung từ đầu năm 2014 đến nay. Ông H và bà O đã làm đơn xin ly hôn và được giải quyết ly hôn tại Ban ấp A, xã K vào năm 2014. Nhận thấy tình cảm dành cho ông H không còn nữa, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà O và ông H có 01 (một) con chung tên Hồ Thoại M, sinh ngày 25/9/2006, hiện đang sống với ông H. Sau khi ly hôn bà Trâm đồng ý để ông H được tiếp tục nuôi dạy con chung và bà O không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông H.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông H theo quy định nhưng ông H vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà O, ông H để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 21/11/2022 của Công an xã K xác định ông Hồ Thanh H vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Q là cha ruột của bà Huỳnh Thị O cho biết bà O và ông H là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn năm 2009. chung sống với nhau đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc, bà O nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Ông H và bà O đã làm đơn xin ly hôn và được giải quyết ly hôn tại Ban ấp A,

xã K vào năm 2014 và đã không sống chung từ đầu năm 2014 đến nay. Nay bà O nhận thấy không còn tình cảm dành cho ông H nên dứt khoát trên giấy tờ để đúng quy định pháp luật. Ngoài ra ông Quận còn cho biết ông H và bà O có 01 con chung hiện đang sống cùng ông H.

Tại phiên tòa, bà O vắng mặt có đơn; riêng ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà O chung sống với ông H đến năm 2014 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông H hiện đang cư trú tại xã K, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị O, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà O và ông H tiến đến hôn nhân là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào năm 2009 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà O vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông H. Tại phiên hòa giải bà O yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm, ông H nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không đến thể hiện việc bỏ mặt không có ý định hàn gắn tình cảm với bà O.

Tại phiên tòa hôm nay bà O vắng mặt đã thể hiện việc kiên quyết ly hôn và không thể quay lại chung sống với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà phát sinh từ năm 2014 đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên để ông tự quyết định và nhìn nhận mâu thuẫn của ông bà dù có quay lại ông bà chung sống cũng không hạnh phúc.

Bà O cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là ông H không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc, bà O nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của ông Huỳnh Văn Q là cha của bà O. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 (một) con chung tên Hồ Thoại M, sinh ngày 25/9/2006, hiện đang sống với ông H. Sau khi ly hôn bà O đồng ý để ông H được tiếp tục nuôi dạy con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi ông bà ly thân đến nay con chung được ông H cùng gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt, tình cảm đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này và bà O cũng đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng nên việc tiếp tục giao con chung cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, bà O phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với mức 745.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi theo quy định tại mục 2 phần II Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật hướng dẫn "mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con". Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Ông H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà O là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị O.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị O được ly hôn với ông Hồ Thanh H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32 ngày 19/3/2009 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang mang tên ông Hồ Thanh H và bà Huỳnh Thị O không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Hồ Thanh H được tiếp tục nuôi Hồ Thoại M, sinh ngày 25/9/2006.

Bà O có nghĩa vụ cấp dưỡng 745.000đ/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện kể từ ngày tuyên án (tháng 12/2022).

Ông H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007235 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà O nộp bổ sung 300.000đ.

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2022), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thảo Ngân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh AG (1);*
- *VKS tỉnh AG (1);*
- *VKS huyện AP (2);*
- *THADS huyện AP (1);*
- *UBND xã nơi ĐKKH (1);*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu VP (1);*
- *Lưu HS (1).*